

Bản án số: 530/2020/HS-PT

Ngày: 06-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng P

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 436/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân B và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. NGUYỄN XUÂN B, sinh ngày 25/02/19XX tại H N; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn P N, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B1 và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN TRỌNG C, sinh ngày 07/4/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn P N, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C1 và bà Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị M và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019, hiện tại ngoại có mặt.

3. NGUYỄN VĂN P, sinh ngày 23/3/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn P N, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019, hiện tại ngoại có mặt.

4. NGUYỄN VĂN Đ, sinh ngày 18/11/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn B D, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị P; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. NGUYỄN MẠNH V, sinh ngày 10/10/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn B D, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. NGUYỄN XUÂN D, sinh ngày 07/10/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn P N, xã H D, huyện T O, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh

năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019, hiện tại ngoại có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2019, các đối tượng Nguyễn Xuân D, sinh năm 19XX, Nguyễn Văn P, sinh năm 19XX, Nguyễn Xuân B, sinh năm 19XX, Nguyễn Công H, sinh năm 19XX đều trú tại thôn P N, xã H D, huyện T O, thành phố Hà Nội; Nguyễn Mạnh V, sinh năm 19XX, trú tại thôn B D, xã H D, huyện T O đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 19XX, trú tại thôn P N, xã H D, huyện T O để đánh bạc. Khi đến nơi, không thấy bà H, nên các đối tượng đi lên tầng 2 cùng rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Các đối tượng lấy 01 bộ tứ lơ khơ có sẵn dưới nền nhà làm dụng cụ để đánh bạc và thống nhất đánh mức thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Các đối tượng chơi đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Nguyễn Xuân H1, sinh năm 19XX (con trai bà H) trú tại số nhà X, B Y, tổ Z khu X H, thị trấn X M, huyện C M, Nguyễn Văn M, sinh năm 19XX, Nguyễn Minh C1, sinh năm 19XX, Nguyễn Trọng C, sinh năm 19XX đều trú tại thôn P N, xã H D, huyện T O, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 19XX, trú tại thôn B D, xã H D, huyện T O đến tham gia đánh bạc cùng.

Các con bạc thỏa thuận, mỗi người bỏ ra từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đưa cho B để B lo thuốc nước. B thu được 550.000 đồng, số tiền này B đã sử dụng để đánh bạc và bị thua hết.

Trong quá trình đánh bạc, M cho D vay 2.500.000 đồng để đánh bạc; V cho P vay 2.000.000 đồng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ thì V, B, Đ bỏ về trước.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 23 giờ 40 cùng ngày thì bị Công an huyện Thanh Oai phối hợp cùng Công an xã Hồng Dương bắt quả tang cùng với tang vật của vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ tú lơ khơ 36 quân (từ A đến 9);
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 23.900.000 đồng. Gồm:
 - + Thu trên mặt chiếu bạc: 4.600.000 đồng (Trong đó: thu trên mặt chiếu tại vị trí ngòai của D: 1.600.000 đồng; thu trên mặt chiếu tại vị trí ngòai của M: 1.300.000 đồng; thu trên mặt chiếu tại vị trí ngòai của Công H: 800.000 đồng; tại vị trí ngòai của Minh C1: 700.000 đồng; tại vị trí ngòai của Trọng C: 200.000 đồng).

- + Thu trên người các đối tượng, xác định dùng vào việc đánh bạc: 19.300.000 đồng. (Trong đó: thu trên người M: 2.000.000 đồng; thu trên người Minh C1: 5.500.000 đồng; thu trên người Trọng C: 8.700.000 đồng; thu trên người P: 3.100.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V, Nguyễn Xuân D phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- + Nguyễn Xuân B 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- + Nguyễn Trọng C 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019.
- + Nguyễn Văn P 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019.
- + Nguyễn Xuân D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 31/12/2019.
- + Nguyễn Mạnh V 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- + Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ hình phạt 20.000.000 đồng đến 42 tháng tù cùng về tội “*Đánh bạc*”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2020 các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo với lý do:

- Bị cáo Nguyễn Xuân B con còn nhỏ, bố mẹ già.
- Bị cáo Nguyễn Trọng C có bố, mẹ già yếu; vợ bị bệnh, 03 con còn nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân tham gia trong quân đội; bị cáo tố giác ra đối tượng mua bán ma túy cho Cơ quan công an; bố tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huân, huy chương.
- Bị cáo Nguyễn Văn P mẹ già, 03 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.
- Bị cáo Nguyễn Văn Đ vợ sắp sinh, con còn nhỏ.
- Bị cáo Nguyễn Mạnh V bố, mẹ già; bố ốm pH chăm sóc bố mẹ.
- Bị cáo Nguyễn Xuân D mẹ già, 02 con còn ăn học, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C mỗi bị cáo 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng; Bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; Bị cáo Nguyễn Mạnh V 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16

tháng và bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đều tính từ ngày tuyên án 06/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D đều đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 40 phút ngày 25/12/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX, trú tại thôn P N, xã H D, huyện T O, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh C1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Công H, Nguyễn Xuân H đã thực hiện hành vi đánh bạc, hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.900.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; xem xét số tiền các bị cáo đem theo để đánh bạc như bị cáo Nguyễn Trọng C đem theo số tiền nhiều nhất 9.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân B có 1.200.000 đồng, quá

trình đã đánh thu tiền của các con bạc; bị cáo Nguyễn Văn P có 1.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân D có 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Mạnh V có 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, cho P vay 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn Đ có 1.400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; xem xét các bị cáo đều ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C mỗi bị cáo 12 tháng tù; Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo 09 tháng tù cùng về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp. Tuy nhiên buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết bởi lẽ các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Xuân B có bố đẻ tham gia kháng chiến là thương binh 4/4; bị cáo Nguyễn Trọng C có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến sĩ hạng ba, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, đã lập thành tích cung cấp thông tin tố giác tội phạm cho Cơ quan công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội bắt giữ đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân D, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà cũng không gây nguy hại cho xã hội.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh V 08 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù cùng về tội “*Đánh bạc*” là còn quá nghiêm khắc, các bị cáo cũng đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân cũng chưa có tiền án, tiền sự; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh V, Nguyễn Văn Đ áp dụng cho các bị cáo hình phạt nhẹ hơn, được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Văn Đ

đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Xuân D kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm t áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trọng C); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Xuân B 12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **06/8/2020** về tội “Đánh bạc”.

+ Bị cáo **Nguyễn Trọng C 12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **06/8/2020** về tội “Đánh bạc”.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn P 09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **06/8/2020** về tội “Đánh bạc”.

+ Bị cáo **Nguyễn Xuân D 09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **06/8/2020** về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Xuân D cho UBND xã H D, huyện T O, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Mạnh V 08** (*Tám*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án về tội “*Đánh bạc*”.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án về tội “*Đánh bạc*”.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Văn Đ cho UBND xã H D, huyện T O, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân B, Nguyễn Trọng C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Mạnh V và Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh